

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2022/DS-PT

Ngày: 31- 8 - 2022.

V/v: tranh chấp dân sự
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức
Các Thẩm phán: Ông Bùi Hữu Nhân
Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nghi – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Công – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2022/TLPT-DS ngày 26/7/2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2022/DS-ST ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 235/2022/QĐ-PT ngày 12/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đường Thanh Q, sinh năm 1951

Cư trú tại: Số 96 đường 27/4, phường Phước H, thành phố Bà R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trọng L, sinh năm 1983. Cư trú tại: Số 427/3 đường Nguyễn An N, Phường 9, thành phố Bà R, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và ông: Bùi Công Tài sinh năm 1995. Cư trú tại: Số A 107, Khối A3, chung cư Ngô Quyền, Phường 6, thành phố Đà Lạt. Ông Lai vắng mặt, ông Tài có mặt.

- Bị đơn: Ông Hàn Văn K, sinh năm 1967

Cư trú tại: Lô 3, đường Triệu Việt Vương, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Ngân H, sinh năm 1998. Cư trú tại: Số 11A, đường Trần Lê, Phường 4, thành phố Đà Lạt. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Tô Hoàng H, sinh năm 1970. Cư trú tại: Số 36, đường Nguyễn Văn Trị, phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền ông Lê Hồng Q, sinh năm 1988. Cư trú tại: Phòng 1504 CT7K, KĐT Dương Nội, phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội. Có mặt.

Theo đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Đường Thanh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của đại diện nguyên đơn ông Bùi Công T trình bày: Bà Đường Thanh Q biết ông Hàn Văn K qua một người bạn là bà Tô Hoàng H. Ông K, bà H đều có nguyện vọng vay tiền của bà Q để làm ăn. Trong năm 2017, bà Q cho bà H vay tiền mặt là 1.200.000.000đ, số tiền này bà Q đã làm đơn khởi kiện bà H tại Tòa án thành phố Vũng Tàu và bà H đã trả cho bà Q xong.

Do tin tưởng bà H và cứ nghĩ ông K là chồng bà H công tác ở xa (*Lâm Đồng*) nên bà Q đã đồng ý về việc cho ông K vay số tiền 3.200.000.000 đồng và đã chuyển vào tài khoản của ông K theo 3 giấy ủy nhiệm chi. Do bà H nói với bà Q là ông K là cán bộ Công an nên việc chuyển khoản một số tiền lớn vào tài khoản của ông K có thể gây rắc rối cho ông K nên nhờ bà Q khi chuyển tiền cho ông K thì ghi nội dung: Chuyển trả tiền mua nhà của bà H cho ông K. Như vậy số tiền 3.200.000.000 đồng mà bà Q chuyển vào tài khoản của ông K là tiền bà Q cho ông K vay. Thời điểm bắt đầu cho vay là thời điểm chuyển tiền theo 3 ủy nhiệm chi. Lãi suất thỏa thuận miệng với nhau là 3%/tháng, thời gian vay không xác định. Sau đó cần tiền bà Q nhiều lần yêu cầu ông K trả nhưng ông K không trả nên bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Hàn Văn K phải trả cho bà Đường Thanh Q số tiền 3.200.000.000 đồng mà ông K đã vay của bà Q. Buộc ông K phải trả cho bà Q số tiền lãi là 3.731.600.000 đồng, tính từ ngày bắt đầu các khoản vay đến ngày 01/7/2020) với mức lãi suất do hai bên thỏa thuận là 3%/tháng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Trần Thị Ngân H trình bày: Giữa ông K và và Hạnh không phải là vợ chồng mà là bạn bè. Vào năm 2017 ông K có chuyển nhượng căn nhà tại địa chỉ 16 B Lê Văn Tám, phường 10, TP Đà Lạt cho bà Tô Hoàng H ở TP Vũng Tàu với giá 6.500.000.000đ. Bà H đã thanh toán

cho ông K số tiền 4.300.000.000 đồng. Trong số tiền 4.300.000.000 đồng có 3.200.000.000 đồng là tiền mà ông K nhận thông qua tài khoản của bà Q. Sau đó giữa ông K và bà H có thỏa thuận chấm dứt việc mua bán căn nhà này nên ông K đã trả lại số tiền 4.300.000.000 đồng cho bà H. Vì vậy, việc bà Q kiện yêu cầu ông K trả tiền vay và tiền lãi như đại diện nguyên đơn trình bày thì bị đơn ông K không đồng ý với những lý do sau:

Ông K, bà Q không quen biết, chưa gặp nhau nên không có việc ông K vay tiền của bà Q. Bà Q 3 lần chuyển tiền vào tài khoản của Khanh đều ghi cùng nội dung là chuyển trả tiền mua nhà của bà H cho ông K. Giữa bà H và ông K tại thời điểm đó có việc chuyển nhượng nhà cho nhau và sau đó có chấm dứt và ông K cũng đã hoàn trả lại tiền cho bà H đầy đủ.

Ông Lê Hồng Q là người đại diện theo ủy quyền bà Tô Hoàng H trình bày: Bà H và ông K là bạn bè, bà H và bà Q có mối quan hệ bạn bè làm ăn với nhau nhiều năm. Bà H có vay của bà Q số tiền 4.400.000.000đ, trong đó bà H nhận trực tiếp số tiền 1.200.000.000đ và số tiền 3.200.000.000đ bà H nhờ bà Q chuyển trả tiền nhà cho ông K theo 3 giấy ủy nhiệm chi mà đại diện nguyên đơn và bị đơn trình bày ở trên. Tại giai đoạn này bà H có mua nhà của ông K tại Đà Lạt. Sau đó giữa bà H và ông K không tiếp tục việc mua bán nhà nên ông K đã trả lại cho bà H số tiền 4.300.000.000đ vào ngày 10/5/2017.

Trong năm 2018 bà Q kiện bà H đòi với số tiền 4.200.000.000đ tại Tòa án Tp Bà Rịa, tỉnh Vũng Tàu. Sau đó 2 bên thỏa thuận được với nhau về tự giải quyết, bà H sẽ trả dần tiền cho bà Q nên bà Q rút đơn khởi kiện và Tòa án Tp Bà Rịa, tỉnh Vũng Tàu đã đình chỉ vụ án vào tháng 11/2019. Trong quá trình bà H đang trả tiền cho bà Q thì bà Q lại đi khởi kiện ông K nên bà H dừng lại việc trả nợ.

Yêu cầu Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án, lý do nguyên đơn không có quyền khởi kiện, vì nguyên đơn không có chứng cứ nào chứng minh có việc vay mượn tiền với ông K. Mặc khác tại hồ sơ mà bà Q khởi kiện bà H tại Tòa án Bà Rịa, Tp Vũng Tàu thể hiện bà Q cho bà H vay tiền chứ không phải cho ông K vay tiền.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số: 29/2022/DSST ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của nguyên đơn bà Đường Thanh Q đối với bị đơn ông Hàn Văn K đối với số tiền nợ gốc là

3.200.000.000 đồng (*ba tỷ hai trăm triệu đồng*), số tiền lãi là 3.731.600.000 (*ba tỷ bảy trăm ba mươi một triệu sáu trăm ngàn đồng*)

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/6/2022, nguyên đơn bà Đường Thanh Q kháng cáo không đồng ý toàn bộ nội dung của bản án sơ thẩm. Đề nghị, Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, phía bị đơn, người liên quan không kháng cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng nêu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại giai đoạn phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời nêu quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo bà Q, năm 2017 bà Q có cho ông K vay số tiền 3.200.000.000 đồng và đã chuyển khoản vào tài khoản của ông K theo 3 giấy ủy nhiệm chi. Do bà H nói với bà Q là ông K là cán bộ Công an nên việc chuyển số tiền lớn vào tài khoản của ông K sẽ gây rắc rối cho ông K nên ghi với nội dung: Chuyển tiền mua nhà của bà H. Thực chất là tiền bà Q cho ông K vay, khi vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 3%/tháng, thời gian vay không xác định. Bà đã nhiều lần yêu cầu ông K trả nhưng ông K không trả nên bà khởi kiện yêu cầu ông K trả số tiền 3.200.000.000 đồng. Phía bị đơn không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Q, bị đơn ông K, người liên quan bà H vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền có mặt. Do đó vụ án được tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn bà Đường Thanh Q thì thấy rằng:

[3.1] Theo 3 giấy ủy nhiệm chi thể hiện: Ngày 20/3/2017 bà Q có chuyển 1.000.000.000 đồng vào tài khoản của ông K tại Ngân hàng BIDV Đức Trọng với nội dung: *Chuyển trả tiền mua nhà cho chị Tô Hoàng Hạnh ở bà Rịa Vũng Tàu*. Ngày 23/3/2017 bà Q có chuyển 1.200.000.000đ vào tài khoản của ông

K tại BIDV Lâm Đồng – PGD Đức Trọng, với nội dung: *Chuyển tiền mua nhà cho cô Tô Hoàng Hạnh (BRVT)*. Ngày 4/5/2017 bà Q có chuyển 1.000.000.000đ vào tài khoản của ông K tại Ngân hàng BIDV Chi nhánh Đà Lạt, với nội dung: *Chuyển trả nhà tiền nhà*. Như vậy tổng số tiền mà bà Q chuyển cho ông K là 3.200.000.000đ.

[3.2] Đối với số tiền này bà Q cho rằng bà cho ông K vay, ông K thì cho rằng ông không quen biết bà Q nên không vay mượn gì của bà Q. Số tiền 3.200.000.000đ này là tiền bà H trả tiền mua nhà cho ông K thông qua tài khoản của bà Q. Còn bà H thì cho rằng đây là tiền bà vay của bà Q để trả tiền nhà cho ông K.

[3.3] Tuy có việc bà Q chuyển tiền vào tài khoản của ông K nhưng nội dung chuyển tiền ghi là: *Chuyển trả tiền mua nhà cho bà H hoặc chuyển trả tiền nhà*, nội dung chuyển tiền không thể hiện việc vay tiền và ông K không thừa nhận vay tiền của bà Q.

[3.4] Theo hồ sơ thu thập tại Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, cả ông K và bà H thừa nhận có việc bà H mua nhà của ông K tại Đà Lạt, không có việc bà Q mua nhà ông K hay bà Q cho ông K vay. Tại hồ sơ tranh chấp hợp đồng vay tài sản thụ lý số 141/2018/TB – TLVA, ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu do Tòa án thu thập được thì bà Q khởi kiện bà H số tiền 4.200.000.000đ, trong đó có số tiền 3.200.000.000đ mà bà Q chuyển khoản cho ông K, sau đó bà Q và bà H tự thỏa thuận giải quyết với nhau nên bà Q rút đơn kiện và Tòa án nhân dân thành phố Bà R, tỉnh bà Rịa Vũng Tàu đã ra Quyết định đình chỉ số 85/2019/QĐST –DS, ngày 29/11/2019.

[3.5] Ông Quân là người đại diện theo ủy quyền cho bà H thừa nhận số tiền mà bà Q chuyển cho ông K là số tiền bà H vay của bà Q để trả tiền nhà cho ông K, sau đó hai bên không tiến hành việc chuyển nhượng nhà nữa nên ông K đã chuyển trả đủ tiền 3.200.000.000đ cho bà H. Điều này phù hợp với biên bản giao và nhận lại tiền mua bán nhà Lê Văn Tám mà các bên lập ngày 10/5/2017 giữa bà Tô Hoàng H và ông Hàn Văn K.

[3.6]. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

[4] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, nội dung của vụ án. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm theo quy định. Tuy nhiên, tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm bà Q đã trên 60 tuổi là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí. Theo Nghị quyết số: 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Q được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm và sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Đường Thanh Quan. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 29/2022/DSST ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

Xử.

1/ Bác yêu cầu khởi kiện “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” của nguyên đơn bà Đường Thanh Q đối với bị đơn ông Hàn Văn K về việc yêu cầu trả số tiền nợ gốc là 3.200.000.000 đồng, tiền lãi là 3.731.600.000 đồng.

2/ Về án phí: Bà Đường Thanh Q được miễn toàn bộ án phí DSST và án phí Dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho bà Đường Thanh Q 300.000 đồng đã tạm nộp án phí Dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 0001971 ngày 04/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Hữu Nhân

Nguyễn Thành Tâm

Nguyễn Văn Đức

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ &THA (01);
- TAND Tp.Đà Lạt (01);
- Chi cục thi hành án dân sự Tp.Đà Lạt (01);
- Các đương sự (03);
- Lưu, án văn, hồ sơ (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đức

